

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
THÀNH PHỐ ĐÀ N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 06-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, THÀNH PHỐ ĐÀ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Đức Trí

Ông Võ Thanh Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 thành phố Đà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 thành phố Đà N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, thành phố Đà N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2025/TLST- HS ngày 23 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1.Đoàn Tử T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1982; Nơi thường trú: Thôn 4 xã Thạnh Bình, thành phố Đà N (Thôn 04, xã Tiên Lập, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng N cũ); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Kim H và bà Bùi Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Hồng Thương và 02 con (sinh năm 2011 và năm 2012).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bị tạm giữ từ ngày 07-10-2024, chuyển tạm giam từ ngày 10-10-2024, hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

2.Thái Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995; Nơi thường trú: Thôn 2, xã Thạnh Bình, thành phố Đà N (Thôn 02, xã Tiên Lập, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng N cũ); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn S và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 07-10-2024, chuyển tạm giam từ ngày 10-10-2024, hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Thái Văn Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 04, xã Thạnh Bình, thành phố Đà N (Thôn 04, xã Tiên Lập, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng N cũ). Vắng mặt.

+ Mai Xuân H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 3, xã Thạnh Bình, thành phố Đà N (Thôn 03, xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng N cũ). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 07-10-2024, bị cáo Đoàn Tử T gọi điện thoại rủ bị cáo Thái Văn T đi đến thành phố Tam Kỳ mua ma túy về sử dụng. Bị cáo T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 92F3-3034 đến ngã ba Tượng Đài thuộc Thôn 3, xã Tiên Thọ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng N đón bị cáo Th. Sau đó, bị cáo T chở bị cáo Th đến thành phố Tam Kỳ gặp người thanh niên tên Hậu mua 01 gói ma túy loại heroin với giá 2.000.000 đồng, bị cáo Th trực tiếp đưa tiền và nhận ma túy. Sau đó, bị cáo Th cầm gói ma túy trên tay và nói bị cáo T chở đi theo đường Trần Phú nối dài để về lại huyện Tiên Phước. Khi đi qua khỏi công ty Phước Kỳ Nam, khu công nghiệp Thuận Yên, thành phố Tam Kỳ khoảng 300 mét thì bị cáo Th nói bị cáo T tìm nơi sử dụng ma túy. Bị cáo T đồng ý và điều khiển xe mô tô theo sự chỉ dẫn của bị Thiên, rẽ theo đường dân sinh vào khu vực rừng keo thuộc khối phố Trà Cai, phường Hoà Thuận, thành phố Tam Kỳ (nay là phường Bàn Thạch, thành phố Đà N) cách đường Trần Phú nối dài khoảng 300m thì dừng lại. Sau đó, bị cáo Th và bị cáo T tiếp tục đi bộ vào khu vực giữa rừng keo cách vị trí để xe mô tô khoảng 20 mét. Tại đây, bị cáo Th dùng dao lam của mình cạo ma túy, loại Heroin từ số ma túy bị cáo Th vừa mua được vào hai miếng giấy bạc, mỗi miếng một ít để các bị cáo Th và Tài sử dụng. Sau đó, bị cáo Th và bị cáo T mỗi người tự dùng bật lửa của cá nhân đốt hút ma túy vào cơ thể thông qua đường miệng. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo Th gói phần Heroin còn lại, cầm trên tay và bị cáo T chở về hướng huyện Tiên Phước. Khi qua khỏi cổng chào huyện Phú Ninh một đoạn thì rẽ vào đường đất thuộc Tổ 2, thôn Phú Yên, xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh thì bị Công an huyện Phú Ninh phát hiện bắt giữ.

** Đồ vật, tài liệu tạm giữ:*

- 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng N số 536/PC09, bên trong là ma túy hoàn lại và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định, đây là tang vật vụ án và là chất gây nghiện cấm lưu hành.

- 01 ĐTDĐ hiệu VIVO có gắn 01 sim số 0965169717 là điện thoại của Đoàn Tử T dùng để liên lạc mua ma túy.

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung có gắn 02 sim số 0865019344 và 0869509869 là điện thoại của Thái Văn T không sử dụng vào mục đích phạm tội;

- 02 lưỡi dao lam đã qua sử dụng; 04 mảnh giấy vở học sinh có cùng kích thước 4x4,5cm, 01 mảnh giấy bạc (loại giấy lót trong vỏ bao thuốc lá) có kích thước 8x4cm; đây là công cụ dùng để sử dụng ma túy.

Các vật chứng, đồ vật, tài sản trên hiện đang ở Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 thành phố Đà N.

- 01 xe máy hiệu Wave màu trắng biển kiểm soát 92F3-3034. Qua điều tra xác định xe này là của anh ruột Thái Văn T tên là Thái Văn Th (sinh năm: 1986; trú tại: Thôn 4, xã Thanh Bình, thành phố Đà N). anh Thái Văn Th không biết việc bị cáo T sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Ninh đã trả lại cho anh Thái Văn Th quản lý, sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 536/KL-KTHS ngày 10-10-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng N kết luận: chất rắn dạng cục màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng: 1,575gam.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKS-PN ngày 20-6-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh truy tố bị cáo Đoàn Tử T về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Thái Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, thành phố Đà N giữ nguyên quan điểm truy tố và tại phần luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Tử T từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Tử T từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Th.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thái Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng N số 536/PC09, bên trong là ma túy hoàn lại và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định; tịch thu máy điện thoại 01 ĐTDĐ

hiệu VIVO có gắn 01 sim số 0965169717, là điện thoại của bị cáo Th để sung vào ngân sách; trả lại cho bị cáo T 01 ĐTDĐ hiệu Samsung có gắn 02 sim số 0865019344 và 0869509869; tịch thu tiêu hủy 02 lưỡi dao lam đã qua sử dụng, 04 mảnh giấy vở học sinh có cùng kích thước 4x4,5cm của bị cáo T, 01 mảnh giấy bạc. Đối với 01 xe máy hiệu Wave màu trắng biển kiểm soát 92F3-3034, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Ninh đã trả lại cho anh Thiên quản lý, sử dụng là phù hợp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Tử T và Thái Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, nhận thấy sai trái, ân hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Ninh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào trưa ngày 07-10-2024, bị cáo Thái Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92F3-3034 chở bị cáo Đoàn Tử T đến thành phố Tam Kỳ mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. Trên đường về lại huyện Tiên Phước, bị cáo Đoàn Tử T chỉ dẫn bị cáo Thái Văn T đến khu vực rừng keo thuộc khối phố Trà Cai, phường Hoà Thuận, thành phố Tam Kỳ, bị cáo Th lấy ma túy để bản thân sử dụng và cung cấp ma túy cho bị cáo Thái Văn T sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo T chở bị cáo Th về đến đoạn đường đất thuộc Tổ 2, thôn Phú Yên, xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh, lúc 14 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Phú Ninh bắt quả tang trên người bị cáo Th đang tàng trữ trái phép 1,575 gam chất ma túy, loại Heroin nhằm mục đích sử dụng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đoàn Tử T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của bị cáo Thái Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì nghiện ma túy mà các bị cáo bất chấp pháp luật, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Bị cáo Đoàn Tử T sau khi mua được ma túy còn khởi xướng, rủ rê, chỉ định địa điểm và cung cấp ma túy cho bị cáo Thái Văn T cùng sử dụng, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, do đó cần xử phạt bị cáo Đoàn Tử T và bị cáo Thái Văn T mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy thì đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, tuy nhiên bị cáo Th là người rủ rê, dùng tiền của bản thân để mua ma túy và trực tiếp mua ma túy nên có vai trò cao hơn bị cáo T nên mức hình phạt đối với bị cáo Th cao hơn bị cáo T.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Đoàn Tử T có ông bà ngoại là liệt sỹ, bị cáo Thái Văn T có ông bà nội tham gia kháng chiến chống Mỹ, ông nội được tặng thưởng nhiều Huân chương có xác nhận của chính quyền địa phương; do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét; các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các nội dung, đối tượng có liên quan trong vụ án:

- Đối với việc bị cáo Thái Văn T chở bị cáo Đoàn Tử T vào khu vực rừng keo thuộc khối phố Trà Cai, phường Hoà Thuận, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng N (nay là phường Bàn Thạch, thành phố Đà N) để sử dụng ma túy là do bị cáo Th yêu cầu, vị trí mà các bị cáo Th và Tài sử dụng ma túy nêu trên là do bị cáo Th chỉ định. Các công cụ như giấy bạc, bật lửa mà các bị cáo Th và Tài sử dụng ma túy là của bản thân mỗi bị cáo. Như vậy, quá trình sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên thì vai trò của bị cáo T là người thụ hưởng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng N không khởi tố, điều tra xử lý bị cáo Thái Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Th, Cơ quan điều tra đã xác minh lại lịch người đã bán ma túy cho bị cáo Đoàn Tử T là Mai Xuân H (*sinh năm 1994; trú: thôn 3, xã Thanh Bình, thành phố Đà N*) theo nhận dạng của bị cáo Đoàn Tử T. Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng N đã nhiều lần tiến hành xác minh đối tượng Mai Xuân H tại gia đình và địa phương nơi cư trú nhưng vẫn không xác định được Mai Xuân H hiện đang làm gì, ở đâu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng N ra Quyết định số 5074/QĐ-CSMT ngày 11-6-2025 tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với hành vi “mua bán trái phép chất ma túy” của Mai Xuân H và các tài liệu khác có liên quan để đăng ký nguồn tin tội phạm tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng N số 536/PC09, bên trong là ma túy hoàn lại và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định, đây là tang vật vụ án và là chất gây nghiện cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu VIVO có gắn 01 sim số 0965169717, là điện thoại của bị cáo Đoàn Tử T dùng để liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu máy điện thoại để sung vào ngân sách nhà nước, đối với thẻ sim không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung có gắn 02 sim số 0865019344 và 0869509869 là điện thoại của bị cáo Thái Văn T không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho bị cáo Thái Văn T;

- Đối với 02 lưỡi dao lam đã qua sử dụng; 04 mảnh giấy vở học sinh có cùng kích thước 4x4,5cm của bị cáo T, 01 mảnh giấy bạc (*loại giấy lót trong vỏ bao thuốc lá*) có kích thước 8x4cm; đây là công cụ dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy hiệu Wave màu trắng biển kiểm soát 92F3-3034. Quá trình điều tra xác định xe này của anh anh Thái Văn Th là ruột của bị cáo Thái Văn T. Anh Thái Văn Th không biết việc bị cáo T sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Ninh đã trả lại cho anh Thái Văn Th quản lý, sử dụng là phù hợp.

[8] Về án phí:

Các bị cáo Đoàn Tử T và Thái Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Tử T phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Tử T 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và **03** (ba) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt cả hai tội bị cáo **Đoàn Tử T** phải chấp hành là **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 07-10-2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo Thái Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Thái Văn T 02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 07-10-2024.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy còn lại và toàn bộ bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì số 536/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng N.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu hiệu VIVO.

Tịch thu tiêu hủy sim số 0965169717 (sim điện thoại này đang gắn cùng máy điện thoại hiệu VIVO); 02 lưỡi dao lam đã qua sử dụng; 04 mảnh giấy vở học sinh có cùng kích thước 4x4,5cm, 01 mảnh giấy bạc (*loại giấy lót trong vỏ bao thuốc lá*) có kích thước 8x4cm;

Trả lại cho bị cáo Thái Văn T 01 ĐTDĐ hiệu Samsung có gắn 02 sim số 0865019344 và 0869509869.

(*Các tang vật trên hiện nay Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 thành phố Đà N đang quản lý theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25-02-2025*)

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đoàn Tử T và Thái Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/8/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- VKSND Khu vực 7;
- Cơ quan CSĐT thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 7;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đinh Văn Long